

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/HS-ST
Ngày 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Hợp.

Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS, ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Đình A (tức Trần Danh A1), sinh ngày 21 tháng 6 năm 1999 tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, thị trấn M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Danh S (đã chết); con bà: Trần Thị X, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 11/4/2018 đến ngày 19/6/2018 được áp dụng ngăn chặn bảo lãnh đến nay. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 50 phút ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại km 37 quốc lộ 1A thuộc thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông – Phòng PC67 Công an tỉnh Lạng Sơn dừng kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave có gắn biển kiểm soát giả 98Y5 – 8386 do Trần Đình A điều khiển hướng Lạng Sơn - Hà Nội, phát hiện trên xe có 03 chiếc túi ba lô du lịch có chứa 24 khối vật hình hộp, loại 36 quả/hộp, tổng trọng lượng là 35kg. Trần Đình A khai nhận là pháo do A mua ở L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mang về Bắc Ninh để bán kiếm lời. Công an huyện Chi Lăng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 98Y5 – 8386.

Tại bản Kết luận giám định số 1988/C54-P2 ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Trần Đình A) gửi giám định bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đình A khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2018 Trần Đình A đi xe khách từ nhà lên nhà bà Nguyễn Thị K ở khu M, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là nơi A làm thuê, phụ giúp bà K bán quán cơm. Do có mục đích mua pháo mang về nhà ở huyện Q, tỉnh Bắc Ninh để bán kiếm lời, nên khoảng 15 giờ cùng ngày A đã mượn bà K chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5 – 8386 và đi ra khu vực cổng chùa J gặp một người đàn ông tên P (không biết họ và địa chỉ cụ thể), A quen từ trước, A hỏi P có biết ai bán pháo không, thì P bảo muốn mua pháo gì và có bao nhiêu tiền, A nói muốn mua pháo loại 36 quả/giàn và có khoảng hơn 1.000.000đ. P lấy điện thoại gọi điện và nói chuyện với ai đó A không biết, sau đó P bảo A đến khoảng 20 giờ thì đi vào đường mòn trên núi, phía sau bãi đỗ xe tải trong cửa khẩu U sẽ có người mang pháo đến bán, A đồng ý và đi xe máy về quán cơm nhà bà K. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, A đi bộ và mang theo 03 chiếc túi xách loại ba lô du lịch và 01 con dao nhọn, loại dao gấp mà A đã mua tại chợ U từ trước và để ở quán cơm nhà bà K để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, đi đến điểm hẹn, A gặp một người đàn ông (không quen biết), A giới thiệu mình là cháu của P đến để mua pháo, người đàn ông tự giới thiệu anh ta tên D, sau đó D đi lấy 04 chiếc túi ni lông màu đen để ở gần đó mang đến cho A, mỗi túi có 06 giàn pháo loại 36 quả/giàn, tổng là 24 giàn, giá mỗi giàn là 50.000đ, 24 giàn hết tổng số tiền là 1.200.000đ, sau đó A dùng dao nhọn mang theo rạch các túi ni lông ra kiểm tra thấy đúng là pháo nên A mặc cả và trả giá 24 giàn là 1.050.000đ, D đồng ý. Sau khi trả tiền cho D, A xé toàn bộ các túi ni lông bỏ đi và cho 12 giàn pháo vào chiếc túi xách màu tím, 06 giàn cho vào chiếc túi xách màu đen và 06 giàn cho vào chiếc túi xách màu đỏ đen mà A đã mang theo, rồi A cất 03 túi xách đựng pháo vào bụi cây gần

đó và đi bộ về quán cơm nhà bà K. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày A tiếp tục mượn bà K chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98Y5 – 8386 rồi đi ra chỗ cất giấu pháo và lấy 03 túi xách đựng pháo cho lên xe và điều khiển xe chở pháo ra đường quốc lộ để về nhà ở Bắc Ninh. Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 11 tháng 4 năm 2018, khi đi đến km 37 quốc lộ 1A thuộc thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số 59/CT-VKSCL ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Đình A về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình A đã khai nhận rõ về hành vi mua bán 24 giàn pháo nổ loại 36 quả/giàn có trọng lượng 35 kg pháo ở khu vực chợ U về nhà tại Bắc Ninh bán kiếm lời, bị cáo thực hiện hành vi này một mình, không có người giúp sức và không quen biết gì với người tên P và D đã bán pháo nổ cho bị cáo. Đối với các vật chứng bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình A phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 02/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình A từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh luận: Bị cáo Trần Đình A không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo Trần Đình A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cụ thể: Ngày 10, 11 tháng 4 năm 2018, Trần Đình A có hành vi mua bán trái phép 35 kg pháo nổ loại 36 quả/giàn từ khu vực cửa khẩu U rồi vận chuyển về Bắc Ninh bán với mục đích kiếm tiền. Khi đi đến Km 37 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn B, xã Thuyện C thì bị Công an huyện Chi Lăng kiểm tra thu giữ toàn bộ số pháo nổ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình A phạm tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Đình A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo. Bị cáo Trần Đình A là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi buôn bán pháo nổ là sai nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội.

[4] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tại địa phương; Bị cáo đang ở với mẹ đẻ là người đã hết tuổi lao động, không có thu nhập gì, bị cáo là lao động duy nhất của gia đình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy bị cáo Trần Đình A là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng để đảm bảo thi hành án, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra.

[6] Đối với con dao nhọn, sau khi bị cáo Trần Đình A dùng để rạch túi ni lông kiểm tra pháo, rồi cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Quá trình vận chuyển pháo từ L, huyện V đến khi bị bắt thì con dao đã bị rơi ở đâu, bị cáo không biết nên không thu giữ được để xử lý.

[7] Đối với người đàn ông tên P là người môi giới và D là người bán pháo cho A. Do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị K là người cho A mượn xe, nhưng K không biết mục đích của A là dùng xe đi vận chuyển pháo, nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về vật chứng: Ngày 11 tháng 4 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định và 03 chiếc túi xách đựng pháo thu giữ của bị cáo Trần Đình A là có căn cứ. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98Y5-8386 Trần Đình A mượn của bà Nguyễn Thị K để vận chuyển pháo sau khi mua. Qua điều tra xác minh chiếc xe mô tô trên có số khung RLHHC1213DY120744, số máy HC12E-5120900 không có dữ liệu đăng ký quản lý trên hệ thống, còn biển kiểm soát 98Y5 – 8386 xác định không phải của chiếc xe mô tô trên, do đó chưa có cơ sở để giải quyết, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng đã tách ra khỏi vụ án và tiếp tục tạm giữ xe mô tô để điều tra xử lý sau khi có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt và về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Đình A phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình A (tức Trần Danh A1) phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình A 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 10 tháng 8 năm 2018. Giao bị cáo Trần Đình A cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Đình A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Trần Đình A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đình A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án H. Chi Lăng;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người làm chứng;
- UBND thị trấn M, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Hương Giang